

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN Đ**  
**TỈNH QUẢNG NAM**  
Bản án số: 53/2022/HS-ST  
Ngày: 21/10/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tự Soái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Cương và bà Bùi Thị Hoanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mạc Văn Hình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phước- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử phiên tòa hình sự sơ thẩm số 14/TB-TA ngày 26 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tăng Tấn C**, sinh năm 1975 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã H, huyện N, tỉnh B; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Tấn H (sinh năm 1937) và bà Nguyễn Thị P (sinh năm 1944); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 26/3/2022 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* **Cao Văn M**, sinh năm 1963 (đã chết); hộ khẩu thường trú: xóm H, xã G, huyện T, tỉnh N; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

\* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1963 (bà T là vợ ông Cao Văn C); trú tại: xóm H, xã G, huyện T, tỉnh N; vắng mặt.

- Bà **Cao Thị O**, sinh năm 1986 (bà O là con ruột ông Cao Văn C); trú tại: tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện T, tỉnh N; vắng mặt.

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1962; trú tại: thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

\* *Người làm chứng:* Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1965; hộ khẩu thường trú: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: chùa T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/12/1999, Tăng Tấn C ngồi uống rượu cùng với ông Cao Văn M (sinh năm 1963), Ngô Thanh K (sinh năm 1968) cùng trú thôn T, xã L, huyện Đ; Trần Minh T (sinh năm 1971, trú thôn P, xã H, huyện Đ) và Tăng Tấn T (là anh ruột của C, sinh năm 1965, trú thôn T, xã L, huyện Đ) tại lán trại của ông Trần Minh T ở thôn C, xã S, huyện Đ. Trong lúc nhậu, C nói M “*lúc trước đã từng đánh Cao Thanh L, nhà ở thôn M, xã L, huyện Đ*”, M nói lại “*mày đụng đến đại ca tao thì tao giết mày*”. M vừa nói vừa lấy con dao từ trên mái lán trại rồi rút dao ra khỏi vỏ gỗ đâm vào hông phải của C làm rách áo C nhưng không gây thương tích. C đứng dậy bỏ chạy, M cầm dao đuổi theo 01 đoạn khoảng 10m thì không đuổi theo mà quay lại lán trại và ngồi trên sạp tre. Sau đó C đi qua bếp nhà ông K (trú tại thôn C, xã S, huyện Đ) lấy 01 con dao lờ quay lại lán trại mục đích để đánh ông M. Khi thấy C cầm dao đến, ông M cầm dao đứng trên sạp tre trong trại cách mặt đất 80cm, lúc này C cầm dao lờ trên tay phải chém 01 nhát theo hướng từ phải sang trái trúng vào mặt ngoài đoạn 1/3 trên cẳng chân trái ông M làm ông M khụy người xuống sạp, C vút dao và rựa tại hiện trường rồi bỏ trốn, ông M được ông Trần Minh T đưa đến trạm y tế xã S nhưng ông M đã chết trước khi đến trạm y tế. Sau khi gây án Tăng Tấn C bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 18/01/2000 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam ra Quyết định truy nã, đến ngày 26/3/2022 Tăng Tấn C đến Công an xã H, huyện Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích đối với ông Cao Văn M.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số 07/GDPY.2000 ngày 10/01/2000 của tổ chức giám định pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Ông Cao Văn M đã chết ngày 26/12/1999 là do vết thương ở mặt sau ngoài đoạn 1/3 trên cẳng chân trái theo chiều từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải gây đứt đầu trên xương mác trái, đứt cơ tam đầu cẳng chân trái, đứt động mạch, tĩnh mạch kheo và thần kinh chày sau bên trái làm chảy máu, choáng mất máu, truy tìm mạch không hồi phục.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 25/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Tăng Tấn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); xử phạt bị cáo Tăng Tấn C mức án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo và người làm chứng khai nhận sự việc như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên xin lỗi đến bị hại, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp cho bị hại Cao Văn M là bà Nguyễn Thị T và bà Cao Thị O vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt); người làm chứng ông Trần Minh T vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung:**

{2.1} Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Xét lời nhận tội của bị cáo Tăng Tấn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, bản kết luận giám định pháp y cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án cũng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Đêm ngày 26/12/1999, tại lán trại của ông Trần Minh T ở thôn C, xã S, huyện Đ bị cáo Tăng Tấn C đã dùng dao chém vào chân trái ông Cao Văn M gây thương tích. Hậu quả ông M tử vong.

Hành vi của bị cáo Tăng Tấn C sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác dẫn đến chết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985. Tuy nhiên, áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Do vậy hành vi trên của bị cáo Tăng Tấn C tương ứng theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố bị cáo C là có căn cứ, đúng pháp luật.

{2.2} Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Tăng Tấn C là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức rõ và điều khiển hành vi. Chỉ vì giữa bị cáo C và bị hại Cao Văn M xảy ra mâu thuẫn trong lúc cùng uống rượu, bị hại có lấy con dao đâm vào hông trái của bị cáo nhưng không gây thương tích, nhưng bị cáo C đã cầm dao chém vào chân trái của bị hại M gây thương tích, hậu quả xảy ra dẫn đến bị hại tử vong. Bị cáo thực hiện việc phạm tội

gây thương tích dẫn đến chết người là rất nghiêm trọng, coi thường kỷ cương pháp luật. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích, hậu quả bị hại tử vong thì bị cáo bỏ trốn thời gian dài gây khó khăn cho công tác điều tra, đến ngày 26/3/2022 thì đến Công an xã H, huyện Đ để đầu thú. Vì vậy, theo quy định pháp luật cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục riêng, đồng thời rèn đe phòng ngừa chung tội phạm là cần thiết.

Tuy nhiên xét thấy khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, trong thời gian tạm giam bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại để khắc hậu quả cho gia đình bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo đã thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 1, Sư đoàn 2 Quân khu 5 là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

{2.3} Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tăng Tấn C đã bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả số tiền 40.000.000 đồng cho vợ con bị hại Cao Văn M. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị L là người sống chung như vợ chồng cùng bị hại Cao Văn M. Sau khi ông M chết thì bà L có đơn nhận ông M về mai tang, xây mồ mã nên yêu cầu bị cáo Tăng Tấn C phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và bị cáo C thỏa thuận chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

{2.4} Về vật chứng: Đối với 01 con dao lờ (loại dao dùng để thái chuối cây) dài 90cm, cán bằng gỗ dài 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, bề rộng mặt lưỡi dao lớn nhất 06cm trên lưỡi dao có dính máu; 01 con dao (loại dao găm, tự chế) lưỡi hình răng cưa chiều dài cả vỏ là 44cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, vỏ bao lưỡi dao bằng gỗ dài 32cm và 01 cái rựa dài 60cm, cán bằng gỗ dài 30cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bề rộng lưỡi rựa lớn nhất 04cm (mũi cong) đã thu giữ tại hiện trường không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

{2.5} Về án phí: Bị cáo Tăng Tấn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo **Tăng Tấn C** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Tăng Tấn C **07** (Bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 26/3/2022.

**2.** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Tăng Tấn C phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị L số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng y).

*“Kể từ ngày người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Tăng Tấn C không thực hiện nghĩa vụ bồi thường nêu trên thì hằng tháng bị cáo C còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm”.*

**3.** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) dao lờ (loại dao dùng để thái chuối cây) dài 90cm, cán bằng gỗ dài 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, bề rộng mặt lưỡi dao lớn nhất 06cm trên lưỡi dao có dính máu; 01 (Một) con dao (loại dao găm, tự chế) lưỡi hình răng cưa chiều dài cả vỏ là 44cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, vỏ bao lưỡi dao bằng gỗ dài 32cm và 01 (Một) cái rựa dài 60cm, cán bằng gỗ dài 30cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bề rộng lưỡi rựa lớn nhất 04cm (mũi cong)

*(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận ngày 16/9/2022).*

**4.** Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tăng Tấn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng y) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng y) án phí dân sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Tự Soái**



